

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 239/2019/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Võ Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H.

- *Bị đơn*: Lê Thanh N, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Lê Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị T được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là: Lê Thúy V, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2006; Lê Minh T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2013. Anh Lê Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Lê Thúy V và Lê Minh T mỗi cháu mỗi tháng là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng kể từ ngày ban hành Quyết định này (29/5/2019) cho đến khi các cháu Lê Thúy V và Lê Minh T tròn 18 tuổi. Anh Lê Thanh N được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không yêu cầu, không xem xét.

- Về án phí: Anh Lê Thanh N tự nguyện nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Võ Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020750 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) giao trả cho chị Võ Thị T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã L, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Hữu Thắng